

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 53/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2024 về việc “Ly hôn”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị T, sinh năm: 1987.

ĐKKHKT: Thôn A, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn Y, xã X, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Anh Lê Văn L, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 và 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Lê Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chị Bùi Thị T và anh Lê Văn L thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Bùi Thị T và anh Lê Văn L không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và công nợ chung*: Chị Bùi Thị T và anh Lê Văn L thỏa thuận vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Bùi Thị T và anh Lê Văn L thỏa thuận chị T chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, theo biên lai thu số 0003495 ngày 21/3/2024. Trả lại cho chị T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- UBND xã Đ, huyện Yên Định;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Dung